

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Ông Phan Hữu Đức

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 226/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1991 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 426 tầng 3BF.4F cấp I, khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ, T Kh 2, phường M H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 426 tầng 3BF.4F cấp I, khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ, T Kh 2, phường M H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn

chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thu và anh Thắng tự nguyện quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17/KH ngày 18 tháng 02 năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm; ngoài ra, anh Thắng không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu và có hành vi bạo hành đối với chị Thu. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thu yêu cầu ly hôn với anh Thắng.

Về con chung: có 02 con chung, tên Nguyễn Trúc Tâm, sinh ngày 23/01/2014, cháu Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 26/10/2018. Hiện hai cháu đang sống với chị Thu, khi ly hôn chị Thu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Th không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận; Về con chung: có 02 con chung, tên Nguyễn Trúc Tâm, sinh ngày 23/01/2014, cháu Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 26/10/2018. Hiện hai cháu đang sống với chị Thu, sau khi ly hôn chị Thu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo ổn định về tinh thần và quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn được nuôi con chung theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn không cầu giải quyết nên đề nghị không xét đến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Hoàng Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú, Công an phường M H, thành phố Long Xuyên xác nhận: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 426 tầng 3BF.4F cấp I, khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ, T Kh 2, phường M H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Th mặc dù được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh Thắng vẫn không tham dự phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Hoàng Th xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm; đồng thời, anh Thắng không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu và có những hành vi bạo hành đối với chị Thu. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thu xác định không còn tình cảm với anh Thắng, giữa vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên chị Thu cương quyết yêu cầu ly hôn, anh Thắng cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Thu.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, chị Thu xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Thắng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2021 đến nay, mâu thuẫn kéo dài, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thu là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung, tên Nguyễn Trúc Tâm, sinh ngày 23/01/2014, cháu Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 26/10/2018. Hiện hai cháu đang sống với chị Thu, sau khi ly hôn chị Thu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Xét thấy, trong thời gian chị Thu và anh Thắng sống ly thân thì 02 cháu Tâm và Phúc do chị Thu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và vẫn phát triển tốt về mọi mặt, hơn nữa cháu Tâm cũng có nguyện vọng được sống cùng chị Thu; quá trình giải quyết, anh Thắng cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối việc giao 02 con chung cho chị Thu tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu khi chị Thu và anh Thắng ly hôn, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung tên Nguyễn Trúc Tâm, sinh ngày 23/01/2014 và Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 26/10/2018 cho chị Thu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, do chị Thu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Thu cùng các thành viên gia đình của chị Thu không được cản trở anh Thắng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Thu và anh Thắng có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: ghi nhận ý kiến của chị Thu trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Thắng không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh T.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh T với anh Nguyễn Hoàng Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17/KH, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Hoàng Th ngày 18/02/2014 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trúc Tâm, sinh ngày 23/01/2014 và Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 26/10/2018.

Anh Nguyễn Hoàng Th không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản anh Trung thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thu không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002045 ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Chị Thu đã nộp đủ tiền án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Thu, anh Thắng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Dung**

